



shì de

似的

Particle · as; -like

Example Sentences

tā pǎo de xiàng fēng shì de
他跑得像风似的。

He runs like the wind.

tā shuō huà de shēng yīn xiàng chàng gē shì de hěn hǎo tīng
她说话的声音乐像唱歌似的，很好听。

Her voice sounds like singing, which is very pleasant.

tā pǎo dé fēi kuài shì de
他跑得飞快似的。

He runs as if he is flying.

Trace each character, then write the word on your own.

似 似 似 似 似 似 似 似 似

的 的 的 的 的 的 的 的 的 的 的